

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền đại phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị Quyết số 261/NQ-HĐND ngày 11/3/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới kế hoạch đầu tư công năm 2021 (đợt 2); Nghị Quyết 257/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường từ Quảng Trường-Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La; Nghị Quyết số 278/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (đợt 11); Nghị Quyết 386/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường từ Quảng Trường-Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn vốn ngân sách địa phương (đợt 11); Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045; Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 387/TTr-SXD ngày 12/11/2024 và Báo cáo thẩm định số 237/KQTD-SXD ngày 11/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung điều chỉnh dự án

Theo Nghị Quyết 386/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường từ Quảng Trường-Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, gồm các nội dung sau:

- Bổ sung thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng và làm mới mương đất có chiều dài khoảng 252m tại vị trí hạ lưu cống hộp thoát nước (4x4)m dẫn đến suối Nậm La thuộc bản Pọng, xã Hua La.

- Thực hiện cắt cơ, giảm tải, hót sứt những điểm sạt trượt, xử lý kỹ thuật nền đường đầy trời tại điểm sạt trượt và bổ sung phạm vi giải phóng mặt bằng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Cập nhật lại tổng mức đầu tư sau điều chỉnh đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cho dự án.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu các hạng mục điều chỉnh

2.1. Mương đất: Làm mới mương đất tại vị trí hạ lưu cống hộp thoát nước (4x4)m dẫn đến suối Nậm La thuộc bản Pọng, xã Hua La; Dạng mương hở bằng đất chiều rộng đáy trung bình 1m, sâu trung bình 1m, miệng rộng trung bình từ 2,5m ÷ 3,5m, dốc dọc lòng mương thiết 0,95% ÷ 5,35%.

2.2. Cắt cơ, giảm tải, hót sứt những điểm sạt trượt

a. Đối với đoạn sạt taluy dương Km1+394÷Km1+466 và Km1+725÷Km1+768

- Đào hót phần đất sạt phía bên trên bờ dốc hiện hữu;

- Tạo thêm chờ phía sau vỉa hè rộng từ 20-26m, hót giảm tải, ngả mái taluy từ độ dốc hiện trạng thành độ dốc từ 1/1 đến 1/1,75.

b. Đối với các vị trí có nguy cơ bị sạt lở mái taluy dương:

- Tạo thêm chờ phía sau vỉa hè rộng 20m, đào ngả mái taluy từ độ dốc mái 1/0,75 thành độ dốc tối thiểu 1/1 vượt nối hài hòa về vị trí cung sệt lớn để đảm bảo ổn định nền đường.

2.3. Xử lý kỹ thuật nền đường bị đẩy trôi tại điểm sạt trượt: Nền đường bị đẩy trôi thực hiện đào xử lý chiều sâu hết phạm vi đẩy trôi và đắp hoàn trả lại bằng đất với độ chặt $K \geq 0,95$ phần nền đường, dưới lớp kết cấu áo đường được lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$ (dày 50cm sau lu lèn).

2.4. Các chi tiết cấu tạo và các nội dung khác: Theo Hồ sơ thiết kế kèm theo kết quả thẩm định số 237/KQTĐ-SXD ngày 11/11/2024 của Sở Xây dựng.

3. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo phụ lục 14 kèm theo Nghị Quyết số 261/NQ-HĐND ngày 11/3/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới kế hoạch đầu tư công năm 2021 (đợt 2); Nghị Quyết 257/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La; Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

4. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (*điều chỉnh*): Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La; Địa chỉ: số 93, đường Nguyễn Lương Bằng, tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

5. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Diện tích sử dụng đất theo quy hoạch được duyệt.

6. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*). Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

6.1. Quy chuẩn

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 02-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;

- QCVN 41-2019/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

6.2. Tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm

- TCVN 4419-1987: Khảo sát xây dựng-Nguyên tắc cơ bản;

- TCXD 112-1984: Hướng dẫn thực hành khảo sát đất xây dựng bằng thiết bị mới (thiết bị do PNUD đầu tư) và sử dụng tài liệu thiết kế công trình;

- TCCS 31-2020/TCĐBVN: Đường ô tô-Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung;

- TCVN 9401-2012: Tiêu chuẩn đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa xây dựng- yêu cầu chung;

- TCVN 9402-2012: Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng Các-tơ;

- TCVN 9437-2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;

- TCVN 2683-2012: Đất xây dựng-Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu đất;

- TCVN 4195-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4196-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định độ ẩm và hút ẩm của đất trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4197-2012: Đất xây dựng- Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4198-2014: Đất xây dựng-Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4199-1995: Đất xây dựng-Phương pháp xác định sức chống cắt ở máy cắt phẳng phòng thí nghiệm;

- TCVN 9351-2012: Đất xây dựng-Phương pháp thí nghiệm hiện trường-Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT;

- TCVN 4200-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định tính nén lún phòng thí nghiệm;

- TCVN 4202-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 9140-2012: Yêu cầu bảo quản mẫu nỗng khoan trong công tác khảo sát địa chất công trình;

- TCVN 9153-2012: Đất xây dựng-Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;

- TCVN 9151-2012: Đất xây dựng-Phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tĩnh tiêu chuẩn (SPT);

- TCVN 9155- 2012: Yêu cầu kỹ thuật khoan máy trong công tác khảo sát

địa chất;

6.3. Tiêu chuẩn thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật

- TCVN 104-2007: Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 13592-2022: Đường đô thị-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 13346-2021: Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô-Yêu cầu khảo sát và thiết kế;
- TCVN 8859-2011: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9257-2012: Tiêu chuẩn thiết kế Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị;
- TCVN 4054-2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4447-2012; Công tác đất-thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng- Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền- Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

7. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 232.000 triệu đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai tỷ đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ TĐC	:	44.500,000	triệu đồng;
- Chi phí xây dựng	:	172.115,126	triệu đồng;
- Chi phí thiết bị	:	1.905,316	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	2.653,232	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	7.742,002	triệu đồng;
- Chi phí khác	:	2.631,481	triệu đồng;

Chi phí dự phòng : 452,843 triệu đồng.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025 (Theo Nghị Quyết 386/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố Sơn La (chủ đầu tư):

- Chủ động rà soát các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại thông báo kết quả thẩm định số 237/KQTD-SXD ngày 11/11/2024; Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 83 Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

2. Sở Xây dựng:

- Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 83a Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu của hồ sơ trình phê duyệt điều chỉnh dự án theo quy định. Kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định theo thẩm quyền quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm Thông tin tỉnh Sơn La;
- Lưu VT, KT.Việt15b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh